TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP.HCM
CHI NHÁNH 2
110 Nguyễn Thị Minh Khai - P.6 - Q.3 - TP.HCM
(08) **39300766** - (08) **39305165** - 0938005852
✉ cn2sp@vnn.vn **Website:** www.cn2sp.edu.vn **Facebook:** cn2sp

KẾT QUẢ KIỂM TRA CUỐI KHÓA TOEIC - KHÓA 148

(Khai giảng: 07,08/08/2017 -- Kết thúc: 06,07/10/2017)

CÁC LỚP HỌC NGÀY 2-4-6

TC 2A-K.148
Cô B/Oanh & Cô T/Trúc

No.	FULL NAME		LISTENING		READING		TOTAL
			RAW	CONVERTED	RAW	CONVERTED	
1	Hà Huỳnh	**Chính**	59	310	44	175	485
2	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	54	275	66	310	585
3	Lê Bá Đỗ	**Hưng**	47	230	64	300	530
4	Phạm Minh	**Hương**	59	310	58	260	570
5	Vũ Nguyễn Diệu	**Khanh**	59	310	56	250	560
6	Vũ Bảo	**Kim**	35	160	45	180	340
7	Tạ Thành Gia	**Ngọc**	53	270	76	370	640
8	Võ Thu	**Phấn**	48	240	43	170	410
9	Phạm Lê Thành	**Phát**	44	210	49	210	420
10	Nguyễn Thị	**Phương**	41	190	37	130	320
11	Võ Hồng	**Thắm**	41	190	42	165	355
12	Phạm Vĩnh	**Thanh**	46	220	47	195	415
13	Lâm Công	**Thành**	33	145	49	210	355
14	Nguyễn Ngọc Minh	**Thu**	49	245	43	170	415
15	Nguyễn Thị Hà	**Thu**	53	270	47	195	465
16	Phạm Thị Mỹ	**Tiên**	49	245	63	290	535
17	Trần Thị Bích	**Trâm**	57	295	68	325	620
18	Nguyễn Thị Thúy	**Trang**	49	245	67	320	565
19	Nguyễn Thị Cẩm	**Tú**	39	180	41	160	340
20	Đoàn Thị Na	**Uy**	31	135	43	170	305
21	Lương Thị Phương	**Uyên**	39	180	31	95	275
22	Nguyễn Thị Ngọc	**Tuyền**	27	115	39	145	260

TC 3A-K.148
Cô Vy & Cô H/Lan

No.	FULL NAME		LISTENING		READING		TOTAL
			RAW	CONVERTED	RAW	CONVERTED	
1	Văn Lưu Thy	**Đan**	64	340	67	320	660
2	Lưu Nguyễn Phương	**Doanh**	63	330	68	325	655
3	Nguyễn Thị Cẩm	**Giang**	46	220	48	200	420
4	Huỳnh Thị Thanh	**Hằng**	63	330	55	240	570
5	Lê Thị Ý	**Lan**	61	320	64	300	620
6	Trần Hoàng Hương	**Lan**	66	350	78	385	735
7	Võ Huỳnh Mỹ	**Linh**	56	290	58	260	550
8	Huỳnh Thị	**Thùy**	33	145	40	150	295
9	Hứa Nguyễn Phượng	**Uyên**	87	480	86	425	905

CÁC LỚP HỌC NGÀY 3-5-7

TC 1B-K.135

Cô Xuân & Cô T/Trúc

No.	FULL NAME		LISTENING		READING		TOTAL
			RAW	CONVERTED	RAW	CONVERTED	
1	Phạm Lê Thùy	**Trang**	51	**255**	60	**270**	**525**
2	Vũ Mai Thanh	**Trúc**	39	**180**	33	**110**	**290**

*** Giải thích:**

- Cột 1: Số thứ tự
- Cột 2: Họ và tên
- Cột 3: Số câu Listening được trả lời chính xác
- Cột 4: Số điểm Listening được quy đổi theo thang điểm TOEIC
- Cột 5: Số câu Reading được trả lời chính xác
- Cột 6: Số điểm Reading được quy đổi theo thang điểm TOEIC